

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1293 /VPUBND-TTTH-CB
V/v góp ý Dự thảo Quy chế tổ
chức hoạt động của Công TTĐT
tỉnh Bình Phước

Bình Phước, ngày 21 tháng 9 năm 2015

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã.

Căn cứ Luật số 17/2008/QH12 ngày 03/6/2008 của Quốc hội về ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Triển khai thực hiện Quyết định số 1285/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh về bổ sung Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh năm 2015;

Văn phòng UBND tỉnh đã xây dựng Dự thảo Quy chế tổ chức hoạt động của Công thông tin điện tử (TTĐT) tỉnh Bình Phước (có gửi kèm theo, đồng thời đăng tải tại mục "Thông báo" trên Cổng TTĐT tỉnh). Đề Quy chế này được ban hành đúng theo trình tự và thời gian quy định, Văn phòng UBND tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã tham gia đóng góp ý kiến bằng văn bản cho dự thảo quy chế.

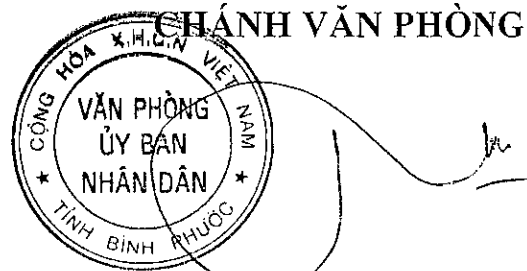
Ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị gửi về Trung tâm Tin học - Công báo (Văn phòng UBND tỉnh) trước ngày 10/10/2015 để Văn phòng UBND tỉnh nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo trước khi trình UBND tỉnh ký ban hành.

Sau thời hạn nói trên, nếu không nhận được văn bản góp ý của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã thì Văn phòng UBND tỉnh xem như các cơ quan, đơn vị đã nhất trí với nội dung của dự thảo.

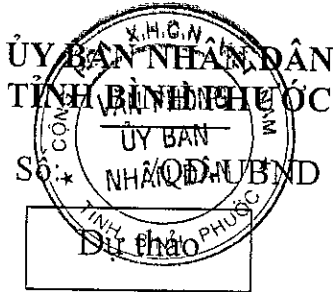
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- LĐVP;
- Phòng NC-NV, VH-XH;
- Phòng PC, HC-TC;
- Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT. 7L



Nguyễn Văn Thành



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày tháng năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động
của Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28/12/1989; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12/6/1999;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1285/QĐ-UBND ngày 24/6/2015 của UBND tỉnh về bổ sung Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 31/2011/QĐ-UBND ngày 07/4/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh tại Tờ trình số /TTr-VPUBND ngày / /2015 và Tờ trình số /TTr-STP ngày / /2015 của Sở Tư pháp về việc đề nghị ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Phước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Phước.

Quy chế gồm 06 chương, 23 Điều.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Trưởng ban biên tập Công thông tin điện tử tỉnh Bình Phước; các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia cung cấp, trao đổi thông tin trên Công thông tin điện tử tỉnh Bình Phước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTr. Tỉnh ủy, TTr. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các Ban xây dựng Đảng;
- MTTQ - Đoàn thể;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Bình Phước;
- Phòng NC-NV, VH-XH, PC, HC-TC;
- Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Du thảo

QUY CHẾ

Tổ chức hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Phước
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2015
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ; cách thức tổ chức và quản lý vận hành của Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Phước (viết tắt là Cổng TTĐT tỉnh) và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh, bao gồm việc tiếp nhận, biên tập, cung cấp thông tin, cung cấp dịch vụ hành chính công và giao tiếp với công dân trên mạng.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành và khai thác Cổng TTĐT tỉnh; các cơ quan báo chí, các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân tự nguyện tham gia khai thác và sử dụng thông tin, dịch vụ trên Cổng TTĐT tỉnh; các trang thông tin điện tử (TTĐT) thành phần của các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thị xã.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. “Cổng TTĐT tỉnh” là điểm truy cập duy nhất của các cấp chính quyền tỉnh Bình Phước trên môi trường mạng Internet; liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ hành chính công và các ứng dụng, mà qua đó người dùng có thể khai thác, sử dụng và cá nhân hóa việc hiển thị thông tin.

2. “Trang TTĐT thành phần” là trang TTĐT của các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước tỉnh Bình Phước được tích hợp vào Cổng TTĐT tỉnh để cung cấp thông tin, dữ liệu cho Cổng TTĐT tỉnh. Các trang TTĐT thành phần của Cổng TTĐT tỉnh bao gồm: Trang TTĐT của các sở, ban, ngành; trang TTĐT của UBND cấp huyện và các trang TTĐT phục vụ nhiệm vụ chuyên môn đặc thù của một số cơ quan, đơn vị hành chính cấp tỉnh.

3. “Hệ thống Cổng TTĐT tỉnh” là một tập hợp có hệ thống bao gồm Cổng TTĐT tỉnh và các trang TTĐT thành phần.

4. “Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh” do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập, thực hiện nhiệm vụ quản lý nội dung thông tin của Cổng TTĐT tỉnh. Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

5. “Dịch vụ hành chính công” là những dịch vụ liên quan đến hoạt động thực thi pháp luật, không nhằm mục đích lợi nhuận, do cơ quan nhà nước hoặc tổ

chức, doanh nghiệp được ủy quyền có thẩm quyền cung cấp cho tổ chức, cá nhân dưới hình thức các loại giấy tờ có giá trị pháp lý trong các lĩnh vực mà cơ quan nhà nước quản lý.

Điều 3. Tên miền truy cập Cổng TTĐT tỉnh, trang TTĐT

1. Tên miền truy cập Cổng TTĐT tỉnh là tên miền cấp 3, sử dụng tên đầy đủ của tỉnh bằng tiếng Việt không dấu: **binhphuoc.gov.vn**.

2. Các trang TTĐT thành phần dùng tên miền cấp 4, được đặt tên theo cách sau đây:

a) Nếu trang TTĐT thành phần là trang TTĐT của các sở, ban, ngành thì dùng tên viết tắt của cơ quan, đơn vị bằng tiếng Việt không dấu hoặc tiếng Anh theo dạng: **tencoquan.binhphuoc.gov.vn**. Ví dụ: Trang TTĐT của Sở Tài chính đặt tên miền là **stc.binhphuoc.gov.vn**;

b) Nếu trang TTĐT thành phần là trang TTĐT của UBND các huyện, thị xã thì sử dụng tên đầy đủ của địa phương bằng tiếng Việt không dấu theo dạng: **tenhuyen.binhphuoc.gov.vn**. Ví dụ: Trang TTĐT của UBND thị xã Đông Xoài đặt tên là **dongxoai.binhphuoc.gov.vn**.

Điều 4. Vai trò của Cổng TTĐT tỉnh, trang TTĐT

1. Cổng TTĐT tỉnh có địa chỉ truy cập trên Internet: “<http://www.binhphuoc.gov.vn>”; có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: “Binh Phuoc Province Web Portal”. Cổng TTĐT tỉnh có vai trò là công tích hợp thông tin các lĩnh vực quản lý nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh Bình Phước và được tích hợp thông tin dịch vụ công trực tuyến của tất cả cơ quan nhà nước của tỉnh; làm đầu mối kết nối mạng thông tin hành chính điện tử của tỉnh trên Internet; tích hợp trang TTĐT thành phần của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã nhằm đảm bảo cho tổ chức, cá nhân có thể tìm kiếm, khai thác thông tin trên mọi lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục... của địa phương.

2. Trang TTĐT của các sở, ban, ngành có chức năng là trang TTĐT tích hợp thông tin của toàn ngành, lĩnh vực do cơ quan, đơn vị quản lý và được tích hợp thông tin dịch vụ công trực tuyến của tất cả các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

3. Trang TTĐT của UBND các huyện, thị xã có chức năng là trang TTĐT tích hợp thông tin các lĩnh vực quản lý nhà nước trên phạm vi địa bàn của địa phương và được tích hợp thông tin dịch vụ công trực tuyến của tất cả các cơ quan chuyên môn trực thuộc và UBND cấp xã.

Điều 5. Cơ quan quản lý Cổng TTĐT tỉnh, trang TTĐT

1. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm quản lý, bảo đảm hoạt động thường xuyên, mở rộng và phát triển Cổng TTĐT tỉnh; đồng thời chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về những vấn đề liên quan đến kỹ thuật, nội dung đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh.

2. Trung tâm Tin học - Công báo thuộc Văn phòng UBND tỉnh là Cơ quan thường trực Cổng TTĐT tỉnh; có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác quản lý, vận hành, cập nhật thông tin; tham mưu, đề xuất mở rộng, phát triển Cổng TTĐT

tình phù hợp với nhu cầu thực tế và xu thế phát triển chung.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã quản lý hoạt động trang TTĐT của đơn vị và trang TTĐT phục vụ nhiệm vụ chuyên môn đặc thù mà đơn vị làm thường trực. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm ban hành Quy chế hoạt động các trang TTĐT do cơ quan, đơn vị quản lý; chỉ đạo cập nhật thông tin đầy đủ và kịp thời lên trang TTĐT theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của thông tin đăng tải.

Điều 6. Cấu trúc Cổng TTĐT tỉnh và chuẩn thông tin

1. Cấu trúc Cổng TTĐT tỉnh gồm Cổng TTĐT của UBND tỉnh (Cổng chính) và trang TTĐT của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị khác (Trang TTĐT thành phần).

2. Thống nhất sử dụng bảng mã ký tự Unicode, font chữ Times New Roman theo tiêu chuẩn 6909:2011 trong việc lưu trữ và trao đổi thông tin, dữ liệu trên Cổng TTĐT tỉnh.

3. Cổng TTĐT tỉnh tuân thủ các tiêu chuẩn về ứng dụng công nghệ thông tin tại Quyết định số 20/2008/QĐ-BTTTT ngày 09/4/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Việc thu thập, xử lý và sử dụng thông tin cá nhân trên Cổng TTĐT tỉnh phải tuân thủ theo quy định tại Điều 21, 22 của Luật Công nghệ thông tin và các quy định hiện hành.

Chương II

CUNG CẤP, TIẾP NHẬN VÀ LƯU TRỮ THÔNG TIN TRÊN CỔNG TTĐT TỈNH

Điều 7. Hình thức thể hiện, thông tin chủ yếu

1. Nội dung thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh được trình bày dưới dạng: Văn bản, âm thanh, hình ảnh, video, đồ họa, siêu liên kết (hyperlink)...

2. Cổng TTĐT tỉnh xuất bản 2 ngôn ngữ chính: Tiếng Việt và tiếng Anh.

3. Các thông tin chủ yếu quy định tại khoản 2, Điều 28 Luật Công nghệ thông tin và Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang TTĐT hoặc Cổng TTĐT của cơ quan nhà nước:

a) Thông tin giới thiệu điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, dân cư, lịch sử, truyền thống văn hóa, di tích, danh thắng, tiềm năng kinh tế, du lịch; bản đồ địa giới hành chính các cấp; sơ đồ, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước, tóm tắt tiểu sử và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan;

b) Thông tin chỉ đạo, điều hành bao gồm: Ý kiến chỉ đạo, điều hành của thủ trưởng cơ quan đã được thống nhất và chính thức ban hành bằng văn bản; ý kiến xử lý, phản hồi đối với các kiến nghị, yêu cầu của tổ chức, cá nhân; thông tin

khen thưởng, xử phạt đối với tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan; lịch làm việc của lãnh đạo cơ quan;

c) Thông tin, tuyên truyền tình hình kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh trong tỉnh, trong nước và quốc tế;

d) Thông tin, tuyên truyền văn bản quy phạm pháp luật của trung ương, của tỉnh và các văn bản hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ chính sách của nhà nước;

e) Thông tin hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện trên địa bàn tỉnh;

f) Chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trên các lĩnh vực:

- Chính sách ưu đãi, cơ hội đầu tư, các dự án mời gọi vốn đầu tư;

- Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

- Quy hoạch, kế hoạch và hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên;

- Quy hoạch thu gom, tái chế, xử lý chất thải; danh sách, thông tin về các nguồn thải, các loại chất thải có nguy cơ gây hại tới sức khỏe con người và môi trường; khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái ở mức nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường;

g) Thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền bao gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại/fax, thư điện tử (email) chính thức;

h) Thông tin giao dịch của Công TTĐT tỉnh bao gồm: Địa chỉ, điện thoại, số fax, địa chỉ email chính thức để giao dịch với tổ chức, cá nhân;

i) Thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công;

j) Lấy ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân:

- Tiếp nhận ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính theo quy định của pháp luật;

- Đăng tải danh sách văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương, chính sách cần xin ý kiến;

- Cung cấp các thông tin toàn văn nội dung vấn đề cần xin ý kiến; thời hạn tiếp nhận ý kiến góp ý; xem nội dung các ý kiến góp ý; nhận ý kiến góp ý mới; địa chỉ, email của cơ quan, đơn vị tiếp nhận ý kiến góp ý;

k) Cung cấp các thông tin về chương trình, đề tài khoa học có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý;

l) Thông tin, báo cáo thống kê do Cục Thống kê tỉnh cung cấp:

- Cung cấp thông tin thống kê từ kết quả các cuộc điều tra theo quy định của Luật thống kê;

- Thông tin thống kê phải bao gồm đầy đủ số liệu, báo cáo thống kê, phương pháp thống kê và bản phân tích số liệu thống kê, thời gian thực hiện thống kê;

- Khuyến khích đăng tải các mục thông tin khác bằng tiếng Anh và các ngôn

ngữ khác;

m) Liên kết, tích hợp các trang TTĐT thành phần của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã trên Cổng TTĐT tỉnh nhằm bảo đảm các tổ chức, cá nhân có thể tìm kiếm, khai thác thông tin trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội của địa phương; tích hợp các cơ sở dữ liệu dùng chung; các dịch vụ công trực tuyến; trang công báo điện tử;

n) Căn cứ vào tình hình và điều kiện thực tế, đơn vị có quyền cung cấp các mục thông tin khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.

Điều 8. Nguyên tắc cung cấp, tiếp nhận thông tin

1. Thông tin cung cấp của các cơ quan, đơn vị trên Cổng TTĐT tỉnh phải đúng với quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; phục vụ kịp thời trong công tác quản lý của cơ quan, đơn vị và nhu cầu khai thác thông tin của các tổ chức, cá nhân.

2. Thông tin cung cấp trên Cổng TTĐT tỉnh phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, Luật báo chí, Luật sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên Internet.

3. Việc đăng tải, trích dẫn, sử dụng và phát hành lại thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh phải ghi rõ thông tin tác giả và dẫn nguồn thông tin của Cổng TTĐT tỉnh: “*Theo Cổng TTĐT tỉnh Bình Phước*” hoặc “*Theo binhphuoc.gov.vn*”.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tại khoản 1 Điều 6 của Quy chế này có trách nhiệm thành lập ban biên tập, xây dựng quy chế quản lý, thu thập, biên tập, xử lý, kiểm duyệt thông tin; cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực quản lý và hoạt động chuyên ngành của cơ quan, đơn vị lên trang TTĐT của đơn vị và trên Cổng TTĐT tỉnh.

5. Các trang TTĐT của các cơ quan, đơn vị tham gia trên Cổng TTĐT tỉnh do các cơ quan, đơn vị chủ động cập nhật đầy đủ theo các mục đã được khởi tạo. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đăng tải trên trang TTĐT của đơn vị và thông tin đề nghị đăng tải lên Cổng TTĐT tỉnh.

6. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khi cung cấp thông tin, giao dịch trên Cổng TTĐT tỉnh phải chịu sự kiểm duyệt của Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh. Việc cung cấp thông tin phải đảm bảo tính chính xác, kịp thời và không trái với quy định của pháp luật.

7. Trong phạm vi chức năng và nhiệm vụ của đơn vị, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã có trách nhiệm tiếp nhận, trả lời bằng văn bản các câu hỏi, ý kiến, kiến nghị hoặc phản ánh của tổ chức, cá nhân do Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh chuyển đến.

Điều 9. Thời gian cung cấp, xử lý và lưu trữ thông tin

1. Thời hạn cung cấp và xử lý thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 17 của Nghị định 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang TTĐT hoặc cổng

TTĐT của cơ quan nhà nước.

2. Lưu trữ thông tin: Thời hạn lưu trữ thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành về công tác lưu trữ.

Điều 10. Quy trình xử lý, kiểm duyệt thông tin

1. Xử lý thông tin:

a) Trung tâm Tin học - Công báo thuộc Văn phòng UBND tỉnh có nhiệm vụ nghiên cứu, định hướng nội dung thông tin tuyên truyền; thu thập, tiếp nhận, kiểm duyệt, phân loại, xử lý và biên tập thông tin từ các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp thông tin đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh;

b) Các thông tin sau khi được xử lý, biên tập được chuyển cho Trưởng Ban biên tập kiểm duyệt.

2. Kiểm duyệt thông tin:

a) Trưởng Ban biên tập là người kiểm duyệt thông tin cuối cùng trước khi cho đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về nội dung thông tin đăng tải;

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị là người chịu trách nhiệm chính, là người kiểm duyệt thông tin đối với những thông tin do đơn vị cung cấp để đăng tải trên trang TTĐT của đơn vị hoặc đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh.

Điều 11. Đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu

1. Đảm bảo khả năng an toàn, bảo mật theo nhiều mức: Mức mạng, mức xác thực người sử dụng, mức cơ sở dữ liệu.

2. Xác thực và mã hóa dữ liệu:

a) Có cơ chế xác thực, cấp phép truy cập, mã hóa thông tin, dữ liệu cho việc truy cập vào các thông tin, dịch vụ; cần phải định danh người truy cập nhằm đảm bảo an toàn cho trang TTĐT thành phần trong quá trình khai thác, vận hành;

b) Cơ chế xác thực, mã hóa thông tin, dữ liệu tuân thủ theo các tiêu chuẩn về an toàn thông tin được quy định tại Quyết định số 20/2008/QĐ-BTTTT ngày 09/4/2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Sao lưu dữ liệu:

a) Định kỳ thực hiện việc sao lưu dữ liệu (tối thiểu 01 lần/tuần) để đảm bảo có thể nhanh chóng khôi phục lại hoạt động của hệ thống khi có sự cố xảy ra;

b) Dữ liệu tối thiểu cần được sao lưu: Dữ liệu cấu hình hệ thống (quản lý người sử dụng, cấu hình thiết lập kênh thông tin); cơ sở dữ liệu lưu trữ nội dung và các dữ liệu liên quan khác.

Điều 12. Những hành vi bị cấm khi tham gia Cổng TTĐT tỉnh

1. Lợi dụng Cổng TTĐT tỉnh nhằm mục đích:

a) Chống lại nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân; tuyên truyền chiến tranh xâm lược; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc

tộc, tôn giáo; tuyên truyền kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan; phá hoại thuần phong mỹ tục của dân tộc;

b) Tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác đã được pháp luật quy định;

c) Đưa các thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của công dân;

d) Lợi dụng Internet để quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ trái với các quy định của Luật quảng cáo.

2. Gây rối, phá hoại hệ thống thiết bị và cản trở trái pháp luật việc quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet.

3. Đánh cắp và sử dụng trái phép mật khẩu, khóa mật mã và thông tin riêng của các tổ chức, cá nhân trên Internet.

Chương III

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC THAM GIA QUẢN LÝ, VẬN HÀNH CÔNG TTĐT TỈNH

Điều 13. Thẩm quyền quản lý nhà nước đối với Công TTĐT tỉnh

1. UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước đối với Công TTĐT tỉnh; Quyết định thành lập Ban biên tập và ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Công TTĐT tỉnh.

2. UBND tỉnh bổ nhiệm Chánh Văn phòng UBND tỉnh làm Trưởng ban biên tập, trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về hoạt động của Công TTĐT tỉnh; bổ nhiệm các Phó Trưởng ban, Thư ký và các Thành viên Ban biên tập Công TTĐT tỉnh; Quy định về mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm đăng trên Công TTĐT tỉnh, trang TTĐT thành phần của các cơ quan, đơn vị nhà nước thuộc tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về hoạt động của Công TTĐT tỉnh.

2. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông lập dự trù kinh phí hàng năm phục vụ cho công tác quản lý nhà nước và duy trì hoạt động của Công TTĐT tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Chỉ đạo thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo Công TTĐT tỉnh hoạt động thường xuyên, liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày trong năm.

4. Thực hiện rà soát, đề xuất phương án nâng cấp, chỉnh sửa Công TTĐT tỉnh định kỳ hàng năm hoặc theo nhu cầu phát triển thực tế.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh thực hiện kiểm tra việc thực hiện các quy định của Quy chế này đối với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, phát hiện và xử lý các vi phạm theo thẩm quyền.

2. Hướng dẫn việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho cổng/trang TTĐT của cơ quan nhà nước; phương thức và cơ chế thanh toán đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

3. Hàng năm, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về việc triển khai dịch vụ công trực tuyến và tình hình hoạt động của cổng/trang TTĐT của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh.

Điều 16. Các cơ quan, đơn vị tham gia Cổng TTĐT tỉnh

1. Thành phần bắt buộc: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã.

2. Thành phần khuyến khích tham gia: Các cơ quan báo chí (trung ương và địa phương), các tổ chức, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân.

Điều 17. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, đơn vị tham gia Cổng TTĐT tỉnh

1. Trách nhiệm, quyền hạn của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị:

a) Tổ chức thực hiện các quy định tại Quy chế này;

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 2 Điều 2 tại Quy chế này thành lập Ban biên tập, xây dựng quy chế để quản lý, thu thập, biên tập, xử lý, kiểm duyệt thông tin; cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực quản lý và hoạt động chuyên ngành của cơ quan, đơn vị lên trang TTĐT và trên Cổng TTĐT tỉnh;

c) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ phụ trách, tiếp nhận, xử lý thông tin theo đúng quy định tại Quy chế này;

d) Xây dựng kế hoạch duy trì, nâng cấp hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ của cơ quan, đơn vị; đảm bảo các cơ sở dữ liệu, các phần mềm ứng dụng của cơ quan, đơn vị đáp ứng được yêu cầu về thông tin và dịch vụ mà cơ quan, đơn vị tham gia cung cấp trên Cổng TTĐT tỉnh;

e) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê theo yêu cầu của Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh;

f) Xây dựng quy chế quản lý, vận hành, cung cấp thông tin trên trang TTĐT của đơn vị;

g) Trang TTĐT thành phần của các cơ quan, đơn vị tham gia trên Cổng TTĐT tỉnh do các cơ quan, đơn vị chủ động cập nhật đầy đủ theo các mục tin và chức năng hệ thống đã được khởi tạo. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của các thông tin trên trang thông tin của đơn vị và các thông tin đề nghị đăng tải lên Cổng TTĐT tỉnh.

2. Quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia Cổng TTĐT tỉnh:

a) Được cung cấp, khai thác các thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh để phục vụ nhu cầu hoạt động của các tổ chức, cá nhân. Khi sử dụng lại thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh phải ghi rõ nguồn thông tin quy định tại khoản 3 Điều 8 của Quy chế này;

b) Tổ chức, cá nhân cung cấp tin, bài, ảnh, video và các thông tin khác phù

hợp với yêu cầu nội dung của Cổng TTĐT tỉnh sẽ được Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh kiểm duyệt, xử lý, đăng tải và được hưởng chế độ nhuận bút theo quy định hiện hành;

c) Tổ chức, cá nhân được quyền góp ý, phản ánh với Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh.

Chương IV

CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN BIÊN TẬP CỔNG TTĐT TỈNH

Điều 18: Cơ cấu tổ chức của Ban biên tập

1. Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh (gọi tắt là Ban biên tập) gồm có: Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, Thư ký và Thành viên Ban biên tập. Số lượng thành viên Ban biên tập do Chủ tịch UBND tỉnh ký quyết định thành lập.

2. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, Thư ký và Thành viên Ban biên tập do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh.

3. Trưởng ban biên tập là Thủ trưởng cơ quan quản lý Cổng TTĐT tỉnh. Việc tổ chức và phân công nhiệm vụ các Thành viên Ban biên tập do Trưởng ban biên tập quyết định.

4. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban biên tập hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; Thư ký và các Thành viên Ban biên tập hoạt động chuyên trách.

5. Trung tâm Tin học - Công báo thuộc Văn phòng UBND tỉnh là Cơ quan thường trực Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh, hoạt động theo chế độ chuyên trách.

Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban biên tập

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban biên tập:

a) Định hướng thông tin cho Cổng TTĐT tỉnh; chịu trách nhiệm về nội dung thông tin đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh;

b) Tổ chức thu thập, biên tập, xử lý thông tin; đảm bảo cập nhật kịp thời, chính xác thông tin được đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh theo đúng quy định pháp luật;

c) Tổ chức mạng lưới cộng tác viên để cung cấp thông tin theo định hướng tuyên truyền của tỉnh;

d) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc quản lý, cung cấp và trao đổi thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh;

e) Lập dự trù kinh phí hàng năm phục vụ hoạt động của Ban biên tập và chi trả chế độ thù lao, nhuận bút cho tác giả có tác phẩm (tin, bài, ảnh, phóng sự, video...) được đăng tải trên Cổng TTĐT tỉnh.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban biên tập:

a) Quy định và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban biên tập,

đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên của Ban biên tập và trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã đối với hoạt động Cổng TTĐT tỉnh;

b) Được ký hợp đồng với các tổ chức, cá nhân sáng tác, cung cấp dịch vụ kỹ thuật nhằm phục vụ cho hoạt động Cổng TTĐT tỉnh theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật;

c) Được ký hợp đồng phát triển, cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng trên Cổng TTĐT tỉnh theo quy định của pháp luật nhưng không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ chung của Cổng TTĐT tỉnh;

d) Trong trường hợp cần thiết, Trưởng ban biên tập có thể thành lập Tổ chuyên viên giúp việc để thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ về kỹ thuật cho Ban biên tập. Thành phần và nhiệm vụ cụ thể của Tổ chuyên viên giúp việc do Trưởng ban biên tập quyết định.

Chương V **KINH PHÍ THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, KIỂM TRA,** **KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 20. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí duy trì, hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh được cân đối trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của Văn phòng UBND tỉnh và từ các nguồn thu và huy động khác (nếu có).

2. Kinh phí duy trì, hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh được sử dụng cho các nhiệm vụ sau:

a) Đầu tư và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị để đảm bảo hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh;

b) Chi nâng cấp, thuê bao đường truyền kết nối Internet để đảm bảo hoạt động thường xuyên của Cổng TTĐT tỉnh;

c) Chi mua sắm, nâng cấp phần mềm hệ thống và phần mềm an ninh mạng nhằm phát triển hệ thống Cổng TTĐT tỉnh;

d) Chi mua sắm, nâng cấp các phần mềm tiện ích khác nhằm đảm bảo sự hoạt động ổn định, an toàn của Cổng TTĐT tỉnh;

e) Quản lý, vận hành Cổng TTĐT tỉnh;

f) Chi trả thù lao, nhuận bút cho việc cung cấp, biên tập thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh theo quy định;

g) Các khoản chi khác phục vụ hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh.

3. Mức chi, chế độ chi được thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 21. Chế độ báo cáo

1. Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã báo cáo tình hình hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh, trang TTĐT của đơn vị định

kỳ 06 tháng và hàng năm về UBND tỉnh để đánh giá, chỉ đạo.

2. Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức chấm điểm, đánh giá Cổng TTĐT tỉnh và các trang TTĐT của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã hàng năm theo Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 07/11/2013 của UBND tỉnh về đánh giá cổng/trang TTĐT của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 22. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Cá nhân, tập thể thực hiện tốt Quy chế này; có nhiều đóng góp cho hoạt động, phát triển của Cổng TTĐT tỉnh và trang TTĐT thành phần, thì tùy theo thành tích cụ thể được khen thưởng theo quy định của nhà nước.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật; nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Ban biên tập Cổng TTĐT tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Thủ trưởng các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đoàn thể, cơ quan báo chí của tỉnh, các doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc thì các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

CHỦ TỊCH